

Số: 03/2023/QĐST-DS

Vũ Thư, ngày 27 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Th;**

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị VP Bank.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Phạm Tuấn A - Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý.

Người được ông Ngô Chí D ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tiến Th và ông Phan Huy M - Cán bộ Xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Việt H, số 78 phường D, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

**1.2. Bị đơn: Ông Hoàng Xuân S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Hoàng Xuân S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th theo Hợp đồng tín dụng kiêm Hợp đồng thế chấp số**

LN1903061269634 (LD1907300089) ngày 13 tháng 3 năm 2019 tổng số tiền tính đến ngày 19 tháng 4 năm 2023 là 283.000.000 đồng (*hai trăm tám mươi ba triệu đồng*). Trong đó: Nợ gốc là: 195.591.133 đồng (*một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm chín mươi một nghìn một trăm ba mươi ba nghìn đồng*); nợ lãi và phí phạt chậm trả là 87.408.867 đồng (*tám mươi bảy triệu bốn trăm linh tám nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng*).

**2.2 Về thời điểm trả nợ:** Ông Hoàng Xuân S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong thời hạn 03 tháng, chia làm 03 đợt cụ thể như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất là hết ngày 19/5/2023, ông S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th số tiền là: 50.000.000 đồng.

- Đợt 2: Chậm nhất là hết ngày 19/6/2023, ông S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th tiếp số tiền là: 50.000.000 đồng.

- Đợt 3: Chậm nhất là hết ngày 19/7/2023, ông S phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th là: 183.000.000 đồng.

Sau khi thanh toán hết các khoản nợ, Ngân hàng TMCP Việt Nam Th sẽ giải chấp tài sản đảm bảo.

**2.3. Về biện pháp xử lý tài sản đảm bảo:** Trường hợp ông S vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng VP Bank có quyền thu giữ, xử lý hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xác minh, kê biên, phát mại tài sản thế chấp của ông S là 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HUYNDAI NEW, số khung RLUZDX7KAJN002387, số máy D4CBJ502841, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô Biển kiểm soát 17C-116.80 do Phòng CSGT Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 12 tháng 3 năm 2019 thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Xuân S. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông S phải tiếp tục trả nợ cho đến khi các khoản nợ được tất toán theo đúng nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kèm Hợp đồng thế chấp số LN1903061269634 (LD1907300089) ngày 13 tháng 3 năm 2019.

**2.4. Án phí:** Ông Hoàng Xuân S tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 7.075.000 đồng (*bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*). Ngân hàng TMCP Việt Nam Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho TMCP Việt Nam Th số tiền 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0001769 ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Quyết định này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Xuân Huyền**